

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38A/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 13/5/2022  
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng Văn Dự
2. Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXHNGĐ - ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Dương Thị T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: TN, xã B, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

*2. Bị Đơn:* Anh Ngân Văn V (tức Ngân Bá V), sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngân Chí N (bố đẻ anh Vương). Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/12/2021, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Ngân Văn V vào năm 2011, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện

B, tỉnh L ngày 13/4/2011, việc đăng ký do hai bên tự nguyện thực hiện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Ngân Đại Q, sinh ngày 17/10/2011, hiện nay con đang sống cùng anh V. Tuy nhiên, đến năm 2012 thì chị phát hiện chồng sử dụng ma túy nên mâu thuẫn phát sinh từ đó. Anh V không chịu lo làm ăn, phụ giúp gia đình, thậm chí còn đánh đập chị, dù đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh V không nghe. Vì vậy, từ tháng 8 năm 2020 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở L và ly thân từ đó đến nay. Giữa hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Hiện nay chị xác định đã không còn tình cảm và không thể sống chung với anh V được nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Ngân Văn V. Hiện nay chị không có nhà riêng, công việc, thu nhập không ổn định nên sau khi ly hôn con chung do anh V nuôi và chị sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con trưởng thành. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và hòa giải ngày 18/3/2022 anh V xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản chung, nợ chung như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên anh không nhất trí ly hôn vì muốn con có cả bố và mẹ cùng chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa anh V nhất trí ly hôn với chị T vì anh cho rằng có nín kéo hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc. Về con chung anh nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi; Nhất trí với mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con của chị T đưa ra là mỗi tháng chị T đóng góp 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ngày 05/4/2022, Công an xã Đ, huyện T xác nhận anh Ngân Văn V là đối tượng nghiện nằm trong danh sách quản lý, theo dõi của UBND xã Đ. Cùng ngày UBND xã Đ xác nhận Ngân Văn V sinh năm 1981 trong giấy chứng nhận kết hôn và Ngân Bá V sinh năm 1981 trong sổ hộ khẩu là cùng một người. Lý do trong quá trình kê khai giấy tờ không khớp nhau.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 4 năm 2022, ông Ngân Chí N khai: Ông là bố đẻ của anh V, sau thời gian mâu thuẫn thì chị T bỏ chồng con về sống ở bên ngoại từ hơn hai năm nay. Từ đó đến nay chị T cũng không về thăm con hay chu cấp cho con khoản tiền nào. Anh V không có công việc, thu nhập ổn định nên ông là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Ngân Đại Q từ đó đến nay. Nếu vợ chồng T V ly hôn ông đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Ngân Đại Q và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời ông đề nghị Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt ông. Cùng ngày cháu Q có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với bố và ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt ở các phiên hòa giải là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51,

các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Ngân Văn V (tức Ngân Bá V);

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ngân Đại Q cho anh Ngân Văn V chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét;

- Về án phí: Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Ngân Văn V (tức Ngân Bá V) có hộ khẩu thường trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng*: Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ và có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Dương Thị T yêu cầu ly hôn anh Ngân Văn V (tức Ngân Bá V), các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị T yêu cầu ly hôn anh Ngân Văn V (tức Ngân Bá V) sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn ngày 13/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh L. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị T và anh V là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Về quá trình chung sống của vợ chồng: Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó anh V sử dụng ma túy trái phép, đây là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Chính vì thế mà chị T đã bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ và không quay về làm ăn với anh V nữa. Trong quá trình tòa án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, anh V không nhất trí ly hôn với lý do muốn đoàn tụ cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh V nhất trí với chị T. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện

không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn của chị T và anh V.

[5]. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Ngân Đại Q cho anh Ngân Văn V chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004099 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, chị T còn phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Ngân Văn V (tức Ngân Bá V);

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngân Đại Q – Sinh ngày 17/10/2011 cho anh Ngân Văn V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét;

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004099 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nay chị Thom còn phải nộp 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Quốc Hùng**